

Bản án số 84/2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hân, giáo viên nghỉ hưu xã Việt Hùng, huyện Quế Võ.
2. Bà Phan Thị Nhụ, cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quý Th, sinh năm 1991

HKTT: Thôn Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Quý Nhất, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Quý (đã chết). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Ho Thị Tâm, sinh năm 1993; Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 18/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Phạm Đình D, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quế Võ ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 18/3/2020; Bố đẻ: Phạm Đình Dung, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Ho Thị Thúy, sinh năm 1978. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Lục Thị Thu Huyền, sinh năm 1998, Con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 18/03/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn Hải – Đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1966. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Khánh, sinh năm 1991, Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 18/03/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty TNHH JIANGTAI Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật. Ông Lee Jong Yoon, sinh năm 1960, Chức vụ; Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Km12, Quốc lộ 18, thôn Lừa, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Thuê công ty Bắc Á).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1986. (đề nghị vắng mặt)

HKTT: Thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Phan Ho, sinh năm 1983. (đề nghị vắng mặt)

Chỗ ở: Thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1987. (đề nghị vắng mặt)

Cư trú: Thôn Cá 1, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quý Th sinh năm 1991 có HKTT tại thôn Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Phạm Đình D sinh năm 1997, HKTT tại thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là công nhân tại kho sản xuất của công ty TNHH Jiang Tai Việt Nam, địa chỉ tại: Khu công nghiệp Quế Võ 3 thuộc thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 18 giờ ngày 08/3/2020, Th đi ăn cỗ cưới bạn tại thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ thì gặp D, Th nói với D “*Tý về có vào công ty làm tý không*”, ý rủ D vào công ty trộm cắp tài sản là các thanh và dây bằng nhựa với nhiều kích thước khác nhau tại kho phế liệu của công ty, D đồng ý. Sau khi ăn cỗ xong Th và D đi hát Karaoke tại thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ cùng bạn của D đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 08/3/2020 thì về, trên đường về Th hỏi D “*Giờ có làm tý không*”, D

đồng ý. Sau đó, Th điện thoại cho Nguyễn Văn H sinh năm 1991 là bạn cùng thôn với Th rủ vào công ty Jiang Tai trộm cắp nhựa phế liệu mang đi bán, H đồng ý. Th bảo H ra khu vực ngã tư gần đường vào công ty Jiang Tai đứng ở đó chờ Th. Khoảng 10 phút sau, Th đi xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-280.86 đèo D đến chỗ H đứng chờ. Sau đó Th, D và H cùng đi xe mô tô đến công ty Jiang Tai trộm cắp tài sản. Th để xe mô tô ở khu vực sườn bên phải phía ngoài cổng công ty rồi cùng D, H trèo tường bên phải vào trong công ty. Khi vào công ty Th đưa H đến chỗ để xe ô tô tải BKS 99LD-01285 bảo H điều khiển xe lùi vào cửa kho phế liệu của công ty (ngày nghỉ công ty quy định lái xe để lại chìa khóa trên xe), H điều khiển xe lùi vào cửa kho phế liệu rồi mở cửa thùng xe và cùng Th, D vào trong kho phế liệu của công ty (Kho không khóa cửa) bóc các thanh và dây bằng nhựa màu trắng đã được buộc thành các bó nhỏ lên thùng xe, bóc được khoảng 30 phút thì dừng lại. Th và D trèo tường ra ngoài lấy xe mô tô, H đóng cửa thùng xe rồi điều khiển xe ô tô chở phế liệu nhựa đi bán. Khi H điều khiển xe ô tô đến khu vực cổng công ty có gặp ông Lương Viết Luận sinh năm 1963 là bảo vệ của công ty, ông Luận nhận ra xe của công ty nên không kiểm tra và cho xe đi qua. H điều khiển xe ô tô đi ra ngoài cổng công ty thấy Th và D đang ngồi trên xe mô tô chờ sẵn, thấy H đi ra, Th điều khiển xe mô tô đèo D đi trước dẫn đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Phan Ho sinh năm 1983 ở thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để bán. Đến cửa hàng thu mua sắt vụn Th điện thoại cho anh Ho nói “*Em có ít phế liệu nhựa, anh mở cửa cân cho em*”, anh Ho đồng ý. Sau đó, Th, D và H chuyển toàn bộ số nhựa phế liệu xuống để anh Ho cân, khi cân được 200 kg thì Th nói “*Thôi bán vo lấy sáu triệu*”, anh Ho không đồng ý và trả 5.400.000 đồng, Th đồng ý. Anh Ho đưa cho Th số tiền 5.400.000 đồng, Th cầm tiền rồi đi xe mô tô đèo D đến cổng công ty Jiang Tai đợi H đi xe ô tô vào công ty trả, H đi xe ô tô vào công ty để xe ở vị trí cũ rồi trèo tường ra ngoài. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô đèo H và D đi ăn đêm tại thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ. Tại đây, Th chia cho H, D mỗi người 1.700.000 đồng, Th cầm 2.000.000 đồng. Số tiền trên Th, D, H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/3/2020, chị Nguyễn Thu Hiền đại diện của công ty TNHH Jiang Tai Việt Nam làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc Công ty bị mất trộm tài sản ngày 08/3/2020 và trước đó công ty đã bị trộm cắp các thanh và dây bằng nhựa phế liệu và giao nộp 01 xe ô tô tải BKS 99LD-01285 màu trắng xám.

Ngày 09/3/2020, Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D và Nguyễn Văn H đến Công an huyện Quế Võ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Th và D còn khai nhận trước đó ngày 05/3/2020, Th và D cùng Trần Văn M sinh năm 1987 có HKTT tại thôn Cá 1, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là lái xe của công ty thực hiện 01 lần trộm cắp các thanh và dây bằng nhựa phế liệu tại công ty cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/3/2020, sau khi ăn cơm trưa tại công ty xong, Th rủ D và M trộm cắp các thanh và dây bằng nhựa phế liệu tại kho phế liệu của công ty, D, M đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe ô tô tải BKS 99LD-01285 (xe công ty giao cho M) lùi vào cửa kho phế liệu và cùng Th và D chuyển 02 bao tải chứa các thanh và dây bằng nhựa màu vàng và màu đen có nhiều kích thước khác nhau lên

thùng xe. Sau đó, M điều khiển xe cùng Th, D mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phan Ho sinh năm 1983 ở thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bán được 750.000 đồng. Số tiền trên Th chia cho D, M mỗi người 250.000 đồng đã ăn tiêu hết.

Ngày 09/3/2020, sau khi biết toàn bộ số nhựa phế liệu mua của Nguyễn Quý Th liên quan đến hành vi phạm tội, anh Ho đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an huyện Quế Võ để giải quyết theo quy định gồm: 831 kg nhựa phế liệu màu trắng là các thanh và dây bằng nhựa với nhiều kích thước khác nhau; 35,5 kg nhựa phế liệu màu trắng là các thanh và dây bằng nhựa với nhiều kích thước khác nhau; 32 kg nhựa phế liệu màu đen là các thanh và dây bằng nhựa với nhiều kích thước khác nhau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hình sự huyện Quế Võ kết luận “Giá trị của 01 kg nhựa phế liệu màu trắng có kích thước khác nhau, tại thời điểm yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 14.000 đồng/kg. Vậy, 831 kg nhựa phế liệu màu trắng có kích thước khác nhau có trị giá: $831 \text{ kg} \times 14.000 \text{ đồng/kg} = 11.634.000 \text{ đồng}$ ”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hình sự huyện Quế Võ kết luận “Giá trị của 01 kg nhựa phế liệu màu vàng có kích thước khác nhau, tại thời điểm yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 14.000 đồng/kg; Giá trị của 01 kg nhựa phế liệu màu đen có kích thước khác nhau, tại thời điểm yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 10.000 đồng/kg. Vậy, 35,5 kg nhựa phế liệu màu trắng và 32 kg nhựa phế liệu màu đen có kích thước khác nhau có tổng trị giá 817.000 đồng”.

Quá trình điều tra Nguyễn Quý Th tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, Nguyễn Văn H giao nộp 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, bị cáo Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSQV ngày 24/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D, Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Quý Th từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt Phạm Đình D từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 26 tháng; Nguyễn Văn H từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 20 tháng. Miễn hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 28/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại công ty Jiang Tai Việt Nam: 01 xe ô tô tải BKS 99LD-01285 màu trắng xám; 831 kg nhựa phế liệu màu trắng; 35,5 kg nhựa phế liệu màu trắng; 32 kg nhựa phế liệu màu đen gồm các thanh và dây bằng nhựa với nhiều kích thước khác nhau. Công ty Jiang Tai Việt Nam đã nhận lại đủ số tài sản trên và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Th và H liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước. Quá trình điều tra Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D, Nguyễn Văn H, Trần Văn M đã trả lại anh Phan Ho tổng số tiền 6.150.000 đồng. Anh Ho nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về trách nhiệm nhân sự nên cũng không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D, Nguyễn Văn H nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D, Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D và Nguyễn Văn H đều là công nhân của công ty TNHH Jiang Tai Việt Nam có địa chỉ tại khu Công nghiệp Quế Võ 3 thuộc thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng việc kho chứa nhựa phế liệu của công ty không khóa cửa, không có người trông giữ, Th, D và H đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại công ty Jiang Tai. Ngoài ra Th và D cùng Trần Văn M thực hiện 01 vụ trộm cắp tại công ty Jiang Tai, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 05/3/2020, Th, D và M đã lén lút trộm cắp 35,5 kg nhựa phế liệu màu trắng và 32 kg nhựa phế liệu màu đen có nhiều kích thước khác nhau có trị giá 817.000 đồng mang đi bán lấy tiền chia nhau.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 08/3/2020, Th, Phạm Đình D và Nguyễn Văn H đã lén lút trộm cắp 831 kg nhựa phế liệu màu trắng có kích thước khác nhau có trị giá 11.634.000 đồng mang đi bán lấy tiền chia nhau.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D đã trộm cắp 02 lần là 12.451.000 đồng; Nguyễn Văn H trộm cắp 01 lần là 11.634.000 đồng và Trần Văn M trộm cắp 01 lần là 817.000 đồng. Do vậy, hành vi của Nguyễn Quý Th, Phạm Đình

D, Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức, của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm giảm lòng tin của các nhà đầu tư vào một môi trường đầu tư an toàn và lành M tại địa bàn, gây dư luận xấu trong xã hội. Do vậy hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[2]. Xét vai trò tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự Th nhất với nhau từ trước khi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cấu kết với nhau không chặt chẽ, nên không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này Th và D có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên Th là người giữ vai trò chính trong vụ án vì Th đã khởi xướng, rủ rê, trực tiếp phạm tội và hưởng phần chênh lệch nhiều hơn so với hai bị cáo còn lại. Bị cáo D cùng với Th hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo H một lần thực hiện hành vi phạm tội cùng với Th và D nên có vai trò thấp nhất trong vụ án. Do vậy khi quyết định hình phạt cần phạt Th với mức cao nhất, sau đó đến bị cáo D, bị cáo H phải chịu hình phạt thấp nhất so với các bị cáo Th và D.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D và Nguyễn Văn H chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo sau khi phạm tội thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan điều tra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cũng đã tự nguyện giao nộp tiền trả cho người liên quan. Bị cáo D có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy khi cân nhắc lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương cũng là bài học sâu sắc cho các bị cáo sau này. Về hình phạt bổ sung do các bị cáo có khó khăn trong cuộc sống nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại công ty Jiang Tai Việt Nam: 01 xe ô tô tải BKS 99LD-01285 màu trắng xám; 831 kg nhựa phế liệu màu trắng; 35,5 kg nhựa phế liệu màu trắng; 32 kg nhựa phế liệu màu đen gồm các thanh và dây bằng nhựa với nhiều kích thước khác nhau. Công ty Jiang Tai Việt Nam đã nhận lại đủ số tài sản trên và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra Th, D, H và M đã trả lại anh Phan Ho là người mua phế liệu do các bị cáo bán với tổng số tiền 6.150.000 đồng. Anh Ho nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì nên cũng không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-280.86, Th dùng dèo D và H đi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Quý Trung, sinh năm 1977 là anh trai Th, sau khi mượn xe Th đã trả lại anh Trung, anh Trung không biết việc Th mượn xe mô tô và dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không thu giữ.

Đối với anh Phan Ho là người đã mua 898,5 kg nhựa phế liệu của Th, D và H. Anh Ho không biết đó là tài sản do Th, D và H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với Trần Văn M có hành vi cùng Th, D trộm cắp 35,5 kg nhựa phế liệu màu trắng và 32 kg nhựa phế liệu màu đen có trị giá 817.000 đồng, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.00 đồng là phù hợp.

[4]. Vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã và 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng liên quan đến việc phạm tội.

[5]. Về án phí: Các cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quý Th, Phạm Đình D và Nguyễn Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Xử phạt Nguyễn Quý Th 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Phạm Đình D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quý Th, bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Giao bị cáo Phạm Đình D cho UBND xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã và 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao vật chứng ngày 26/05/2020 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh*).

4. Về án phí: Các bị cáo Th, D và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND, Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây